

DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI
KỶ THI GIẢI TOÁN TRÊN MÁY TÍNH CẦM TAY CẤP HUYỆN
Năm học: 2022-2023

Stt	P.Thi	SBD	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Điểm	Thời gian
1	02	32	Veravy	Siva	20/2/2008	Thành phố Hồ Chí Minh	9A9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	12.0	30.16.87
2	01	18	Trần Hoàng	Nghĩa	18/10/2008	Thành phố Hồ Chí Minh	9A9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	12.0	37.10.49
3	02	41	Trần Ngọc Minh	Tuấn	11/10/2008	Tiền Giang	9A8	THCS Nguyễn Bình Khiêm	12.0	37.25.32
4	01	21	Nguyễn Quang Việt	Nhật	30/3/2008	Thành phố Hồ Chí Minh	9A8	THCS Nguyễn Bình Khiêm	12.0	37.51.36
5	02	33	Nguyễn Lê Chí	Tâm	17/3/2008	Thành phố Hồ Chí Minh	9A9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	12.0	38.45.63
6	02	25	Trần Đặng Quỳnh	Như	19/10/2008	Thành phố Hồ Chí Minh	9A9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	12.0	39.11.48
7	01	13	Cao Ngọc Mỹ	Khánh	20/9/2008	Thành phố Hồ Chí Minh	9A9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	12.0	40.18.58
8	01	04	Dương Minh	Châu	28/3/2008	Thành phố Hồ Chí Minh	9A1	Trường THCS Lê Thành Công	11.0	43.14.24
9	02	26	Đoàn Quỳnh	Như	31/07/2008	Thành phố Hồ Chí Minh	9A6	Trường THCS Lê Văn Hưu	11.0	47.31.41
10	01	19	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	25/8/2008	Thành phố Hồ Chí Minh	9A6	Trường THCS Nguyễn Văn Quý	10.0	41.09.90
11	01	01	Vũ Ngọc	Ánh	22/7/2008	Thành phố Hồ Chí Minh	9A10	THCS Nguyễn Bình Khiêm	10.0	42.17.27
12	01	11	Nguyễn Mạnh	Khang	26/7/2008	Thành phố Hồ Chí Minh	9A8	THCS Nguyễn Bình Khiêm	10.0	44.23.13
13	02	24	Lê Hoàng Bằng	Nhi	1/1/2008	Thành phố Hồ Chí Minh	9A9	Trường THCS Lê Văn Hưu	10.0	45.50.08
14	02	39	Nguyễn Quốc	Trung	25/1/2008	Thái Bình	9A8	Trường THCS Hiệp Phước	10.0	46.21.08
15	01	05	Trần Phụng	Đình	28/4/2008	Quảng Bình	9A1	Trường THCS Hai Bà Trưng	9.0	42.02.33
16	02	31	Nguyễn Công	Sáng	23/1/2008	Thành phố Hồ Chí Minh	9A10	THCS Nguyễn Bình Khiêm	9.0	43.06.92
17	02	44	Mỹ Tường	Vy	24/11/2008	Thành phố Hồ Chí Minh	9A1	Trường THCS Phước Lộc	9.0	43.32.18
18	02	38	Lê Minh	Triết	26/9/2008	Thành phố Hồ Chí Minh	9A6	Trường THCS Hiệp Phước	8.5	35.04.75
19	02	23	Nguyễn Thị Nguyệt	Nhi	06/3/2008	Thành phố Hồ Chí Minh	9A1	Trường THCS Lê Thành Công	8.0	47.22.24
20	02	29	Phạm Như	Quỳnh	3/3/2008	Bình Định	9A6	Trường THCS Lê Văn Hưu	8.0	47.32.08
21	02	40	Lê Võ Đức	Trung	27/2/2008	Thành phố Hồ Chí Minh	9A5	Trường THCS Nguyễn Văn Quý	8.0	49.02.62
22	01	14	Mai Huy	Long	04/06/2008	Thanh Hóa	9A1	Trường THCS Lê Thành Công	7.5	39.52.51
23	01	15	Vũ Dũng	Minh	26/1/2008	Thành phố Hồ Chí Minh	9A8	Trường THCS Hiệp Phước	7.0	38.12.81
24	01	06	Nguyễn Đình	Dương	9/8/2008	Hà Nội	9A1	Trường THCS Lê Thành Công	7.0	43.44.12
25	01	03	Tạ Hồ	Bắc	24/10/2008	Thành phố Hồ Chí Minh	9A6	Trường THCS Lê Văn Hưu	7.0	43.57.36
26	01	10	Lưu Anh Tuấn	Huy	1/3/2008	Thành phố Hồ Chí Minh	9A1	Trường THCS Nguyễn Thị Hương	7.0	48.48.29
27	02	36	Đồng Thủy Bảo	Trâm	23/9/2008	BV Từ Dũ- Quận 1	9A1	Trường THCS Nguyễn Thị Hương	6.0	40.17.04
28	02	28	Tạ Minh	Quý	27/1/2008	Thành phố Hồ Chí Minh	9A5	Trường THCS Nguyễn Văn Quý	6.0	53.33.81
29	01	07	Lê Minh	Hiếu	24/3/2008	Thành phố Hồ Chí Minh	9A5	Trường THCS Nguyễn Văn Quý	6.0	57.50.06

Người lập bảng



Cam Văn Võ Kiêm Toàn

Nhà Bè, ngày 28 tháng 10 năm 2022



TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thị Oanh